ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ
****

KỲ THI VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN NGOẠI NGỮ NĂM 2025

ĐỀ MINH HOẠ MÔN: NGỮ VĂN

***Thời gian làm bài:* 120 phút**
***Số phần thi:* 02**

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (20 CÂU)

Em hãy chọn phương án đúng nhất (A, B, C hoặc D) để trả lời các câu hỏi sau.

Câu 1. Câu văn in đậm trong các ví dụ nào sau đây dùng để hỏi?

A. **Những cánh bèo có từ bao giờ nhỉ?** Chúng chẳng bao giờ mất đi, dù rằng ở mọi nơi, người ta lấy bèo để dùng vào nhiều việc.

(Băng Sơn, *Ngàn mùa hoa*, NXB Phụ nữ Việt Nam, 2024, tr.29)

B. Người đàn ông chợt nhớ quê đến quặn ruột. Ông càng nghĩ càng thương con. Bằng tuổi nó ông còn đi học và chơi đùa với chúng bạn, chẳng biết lo là gì. Bây giờ con ông…

- Con ngủ chưa vậy?

Thằng bé không trả lời. Nó đang mơ tối mai được đi học. Nó sẽ có bạn cùng lớp để chuyện trò.

(Nguyễn Hạnh, Trần Thị Thanh Nguyên, *Tình cha*, NXB Trẻ, 2019, tr.34)

C. Năm cười tỉnh bơ, cười tỉnh táo, và cười tỉnh rụi trước những lời bàn ra bàn vô "trần gian cũng là nhà trọ, nhưng ai cũng muốn sống tử tế, đàng hoàng hết - Năm nói, và thấy mọi người đang trố mắt nhìn mình, Năm sượng sùng, vuốt mặt như thể mặt mình đang dính vảy cá - Bà ngoại tui nói vậy, không phải tui đâu…". **Cuộc đời là chốn trọ, ừ, nhưng có ai không yêu, không tha thiết với sự tạm bợ này?**

(Nguyễn Ngọc Tư, "*Ở trọ", Ngày mai của những ngày mai*, NXB Trẻ, 2024, tr.161-162)

D. Nhưng thơ Xuân Diệu chẳng những diễn đạt được cái tinh thần cố hữu của nòi giống. Vả chăng tinh thần một nòi giống có cần gì phải bất di bất dịch. **Sao lại bắt ngày mai phải giống hệt ngày hôm qua?**

(Hoài Thanh - Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học, 2000, tr.106)

Câu 2. Từ nào sau đây khác nghĩa nhất so với những từ còn lại?

A. căn tính
B. căn cứ
C. căn nguyên
D. căn do

Câu 3. Nghĩa của từ "họa hoằn" trong đoạn thơ sau là gì?

Ngoài đường lội họa hoằn người đến chợ
Thúng đội đầu như đội cả trời mưa
Và họa hoằn một con thuyền ghé chở
Rồi âm thầm bến lại lặng trong mưa.

(Trích "*Bến đò ngày mưa*", Anh Thơ,
Theo *Thi nhân Việt Nam*, Hoài Thanh - Hoài Chân, NXB Văn học, 2000, tr.193)

A. rất hiếm hoi, ít thấy trong ngày mưa
B. gặp nguy hiểm, rủi ro trong ngày mưa
C. rất kiên nhẫn, bền bỉ vượt qua ngày mưa
D. tĩnh lặng, yên ả và đượm buồn trong ngày mưa

Câu 4. Đoạn thơ sau sử dụng các biện pháp tu từ nào?

Mười ngôi mộ song song
Mười gương mặt tươi ròng kí ức
Nghe nặng trĩu những gì chưa trả được
Tôi ngẩng đầu nhận nợ tháng năm xa.

(Trích "*Ngã ba Đồng Lộc*", Vũ Quần Phương, 5/8/1994, Theo *Văn học và tuổi trẻ*, tập 47, 2000, tr.61)

A. Nhân hóa, điệp ngữ và ẩn dụ
B. Hoán dụ, ẩn dụ và nhân hóa
C. Liệt kê, hoán dụ và nhân hóa
D. Điệp ngữ, hoán dụ và ẩn dụ

Câu 5. Sắp xếp các câu sau theo thứ tự để có đoạn văn hợp lí:

(1) Đây là phương pháp phân tích, tổng hợp những thuộc tính chung nào đó của nhiều sự vật (tức nhiều luận cứ) mà rút ra được một kết luận chung.
(2) Suy lí quy nạp còn gọi là phép quy nạp.
(3) Nói gọn hơn, tức là phương pháp từ nhiều dẫn chứng riêng lẻ mà suy ra một nhận thức phổ biến.

(Nguyễn Quốc Siêu, *Kĩ năng làm văn nghị luận phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2001, tr.110)

A. (2) – (1) – (3)
B. (2) – (3) – (1)
C. (1) – (3) – (2)
D. (3) – (2) – (1)

Câu 6. Dãy liệt kê nào sau đây KHÔNG bao gồm các từ đồng nghĩa?

A. siêng năng, chăm chỉ, cần cù, chịu khó
B. anh dũng, can đảm, nhẫn nại, gan dạ
C. đon đả, nhiệt tình, niềm nở, vồn vã
D. giản dị, bình dị, đơn sơ, mộc mạc

Câu 7. Xác định lỗi sai trong câu văn sau:
Bình sinh trong cuộc sống thường ngày, Chế Lan Viên là người thẳng băng, có phần nóng nảy.

(Lê Hồng Thiện, *Thơ của nhà thơ Chế Lan Viên viết về nhà văn Vũ Thị Thường*, Tạp chí Văn học và tuổi trẻ, Tập 47, 2000, tr.46)

A. Câu văn dùng từ "thẳng băng" sai nghĩa.
B. Câu văn dùng từ "bình sinh" sai nghĩa.
C. Câu văn nhầm lẫn trạng ngữ thành chủ ngữ.
D. Câu văn mắc lỗi diễn đạt (lỗi logic).

Câu 8. Thành ngữ nào sau đây nói về tình cảm ruột thịt trong gia đình, khi người này gặp hoạn nạn thì người kia cũng đau lòng?

A. chị ngã em nâng
B. máu chảy ruột mềm
C. môi hở răng lạnh
D. gạo châu củi quế

Câu 9. Chỉ ra phép liên kết hình thức trong đoạn trích sau:
Hẳn ai cũng biết mối quan hệ giữa thơ và cuộc sống hàng ngày của người làm ra những bài thơ ấy là một trong những khâu thiết cốt đối với nghề thơ. Thế nhưng từ chỗ biết vậy đến chỗ có cách xử lí đúng mức là cả một chuyện rắc rối mà nhiều người chỉ nhờ may mắn mà đến được với con đường đúng đắn. Xuân Quỳnh chính là một trong những người đó.

(Vương Trí Nhàn, *Xuân Quỳnh, cuộc đời để lại trong thơ*, NXB Văn học, 2016, tr.243-244)

A. Phép lặp, phép nối
B. Phép nối, phép thế
C. Phép nối, phép liên tưởng
D. Phép thế, phép liên tưởng

Câu 10. Phương án nào điền đúng lần lượt các từ láy vào các chỗ trống (dấu 3 chấm) trong đoạn thơ sau:

Lòng anh giếng ngọt …
Trăng thu … biển chiều …
Lòng em như bụi kinh thành
Đa đoan vó ngựa chung tình bánh xe

(Nguyễn Bính, Theo *Văn học lãng mạn Việt Nam 1930 - 1945*, Phan Cự Đệ, NXB Giáo dục Việt Nam, 1997, tr.215)

A. trong trẻo - trong sáng - trong xanh
B. trong lành - trong trắng - trong vắt
C. trong veo - trong lành - trong xanh
D. trong veo - trong vắt - trong xanh

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 11 đến Câu 15:

Tôi nhập vào thế giới trẻ thơ của loạt truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Kiên. Những chú Đất Nung, chú Ếch Xanh với những cuộc phiêu lưu nho nhỏ; chị Sẻ Vàng muốn hơn đồng loại về tài đẻ trứng, để hòn sỏi suýt làm toi mạng; bác Trống Tía cũng thích nổi danh; chú Ong Ruồi láu cá và con nhện con cả tin…

Những truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên nhẹ nhàng mà cuốn hút. Loài vật, hay đồ vật được ông đem ra kể, miêu tả, giới thiệu với các bạn đọc nhí đều có hồn. Tâm hồn trẻ thơ, trí tưởng tượng hồn nhiên, bất ngờ và lí thú đều có ở trong các nhân vật của từng thiên truyện nhỏ. Ở đó, điều xấu, điều tốt cứ dần dần hiện ra ở hành động, ở tính cách, xen cài rất tự nhiên… Các bạn đọc nhỏ được gặp bao nhiêu nhân vật có thật trong đời và ở trong tưởng tượng của mình. Hình như mọi vật vô tri từ cái tẩy, chiếc đầu sư tử và mặt phỗng, cô Bóng Nhựa đỏng đảnh cuối cùng thành con Lật Đật đều chứa cả một kho truyện riêng…

Nguyễn Kiên đã đem hết lòng yêu mến trẻ thơ để thổi hồn vào các nhân vật dù thực dù ảo trong truyện của mình...

Truyện thiếu nhi thường phải ngắn, phải hợp với tạng của thế giới nhí… Ông đã nắm bắt được những đặc điểm riêng của loại truyện tưởng dễ mà rất khó viết này. Ông là người kể chuyện có tài. Một chút cổ tích, một chút ngụ ngôn; thực thực ảo ảo; đời thường và huyền thoại, nhưng tất cả đều là những câu chuyện, hình ảnh sinh động, quen thuộc, diễn ra hàng ngày trong thế giới trẻ thơ.

(Trích "*Nguyễn Kiên và thế giới tuổi thơ*", Ngô Văn Phú,
Những truyện hay viết cho thiếu nhi, NXB Kim Đồng, 2020, tr.3-4)

Câu 11. Văn bản trên viết về nội dung gì?

A. Những nguyên nhân khiến truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên có được vị trí quan trọng.
B. Tầm vóc và sức ảnh hưởng của nhà văn Nguyễn Kiên trong thế giới truyện thiếu nhi.
C. Những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật trong truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên.
D. Quá trình hình thành ý tưởng và xây dựng nhân vật trong truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên.

Câu 12. Từ "nhập" trong câu văn mở đầu văn bản có nghĩa là gì?

Tôi nhập vào thế giới trẻ thơ của loạt truyện viết cho thiếu nhi của Nguyễn Kiên.

A. Nhập vai vào các nhân vật trong truyện ngắn viết cho thiếu nhi của Nguyễn Kiên.
B. Gộp truyện Nguyễn Kiên với truyện của nhà văn khác để tìm ra điểm giống và khác.
C. Đọc và hình dung một cách nghiêm túc, say sưa, nghiền ngẫm để tìm các vấn đề.
D. Tưởng tượng mình là một phần trong thế giới trẻ thơ mà Nguyễn Kiên viết.

Câu 13. Việc nhắc đến *chú Đất Nung, chú Ếch Xanh chị Sẻ Vàng, bác Trống Tía, chú Ong Ruồi, con nhện con, cái tẩy, chiếc đầu sư tử và mặt phỗng, cô Bóng Nhựa…* có tác dụng gì?

A. Ngợi ca vốn sống phong phú và sự từng trải của Nguyễn Kiên ở các không gian đồng quê.
B. Nhấn mạnh sức sáng tạo và tài năng, tâm huyết của Nguyễn Kiên khi viết về sự vật, loài vật.
C. Khẳng định phong cách độc đáo, riêng biệt của Nguyễn Kiên trong lĩnh vực truyện thiếu nhi.
D. Thể hiện sự yêu mến, đồng cảm của người viết khi đọc truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên.

Câu 14. Điều gì KHÔNG làm nên sự nhẹ nhàng và cuốn hút của truyện Nguyễn Kiên?

A. Các nhân vật trong truyện sống động, có hồn, gây hứng thú đối với bạn đọc.
B. Các nhân vật gần gũi, tự nhiên, đánh thức trí tưởng tượng phong phú của bạn đọc.
C. Tài kể chuyện linh hoạt: ngụ ngôn, cổ tích, thực thực ảo ảo, huyền thoại và đời thường.
D. Cách tạo tình huống xung đột gay cấn, kịch tính và mang đến kết thúc bất ngờ.

Câu 15. Đâu KHÔNG phải là một trong những ý nghĩa của văn bản trên?

A. Khẳng định vị trí quan trọng của Nguyễn Kiên trong thể loại truyện thiếu nhi.
B. Mang lại cho bạn đọc kinh nghiệm đọc truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên.
C. Kết nối truyện thiếu nhi của Nguyễn Kiên với các thể loại khác.
D. Đánh thức thế giới tuổi thơ và sự đồng điệu của bạn đọc với truyện thiếu nhi.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi từ Câu 16 đến Câu 20:

Nguyên đền Ngọc Sơn đã được thầy nghè Vũ Tông Phan, vị Hội trưởng đầu tiên của Hội Hướng thiện cho xây dựng quãng năm 1840 để làm trụ sở Hội. Trải qua thời gian, đền bị xuống cấp. Khoảng năm 1862-1863,

Nguyễn Văn Siêu đứng ra vận động mọi người góp công tu sửa lại đền. Việc tu sửa kéo dài ba bốn năm, đến năm 1865-1866 mới xong. Ngoài việc làm lại ba nếp đền chính, Nguyễn Văn Siêu còn cho xây thêm Tháp Bút, Đài Nghiên, Cầu Thê Húc và Trấn Ba Đình.

Tất cả các "hạng mục" ấy đều có giá trị văn hóa - lịch sử riêng, ở đây chỉ xin đi sâu vào ngọn Tháp Bút là công trình mang đậm dấu ấn Nguyễn Văn Siêu nhất. Được dựng trước cổng đền Ngọc Sơn, Tháp Bút chính là "biểu tượng của văn vật", mà văn vật theo định nghĩa của sách Từ Nguyên là "vị nhạc điển chương dã", có nghĩa nói về lễ nhạc và điển chương. Nói rộng ra, văn vật là văn hóa và sự đời.

Với ý tưởng như thế, tháp được xây dựng gồm năm tầng, đỉnh là một ngọn bút lông dựng ngược. Trên thân ba tầng giữa, có khắc theo chiều dọc ba chữ "Tả Thanh Thiên", có nghĩa là viết lên trời xanh. Chỉ ba chữ ấy thôi mà mạnh mẽ làm sao, khoáng đạt làm sao, mở ra biết bao là ý tứ: nào là giãi bày tấm lòng với trời xanh, nào là cảm hứng đầy tráng khí, nào là tâm hồn rộng mở bao la, nào là một câu hỏi với trời xanh về nhân thế... Ba chữ "Tả Thanh Thiên" viết lên Tháp Bút ở đền Ngọc Sơn quả là một biểu tượng tuyệt đẹp, chứa đựng cả văn hiến Thăng Long tinh khiết, làm thức dậy niềm tự hào về ông cha không chỉ của người Hà Nội mà của mỗi người Việt Nam ta. Và thầy Phương Đình Nguyễn Văn Siêu phải là một người có tâm hồn thanh cao, bát ngát nhường nào mới tạc nên được ba chữ phi thường ấy.

(Trích *Những người thầy trong sử Việt*, Nguyễn Quốc Tín, Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, NXB Kim Đồng, 2023, tr.149-150)

Câu 16. Nội dung chính của văn bản là gì?

A. Công lao của Nguyễn Văn Siêu đối với các công trình văn hóa nước ta.

B. Đóng góp của Nguyễn Văn Siêu trong việc trùng tu đền Ngọc Sơn.

C. Ý tưởng và đóng góp của Nguyễn Văn Siêu đối với công trình Tháp Bút.

D. Nguồn gốc và quá trình xây dựng công trình văn hóa Tháp Bút.

Câu 17. Đâu KHÔNG phải là ý tứ mở ra từ ba chữ "Tả Thanh Thiên" mà văn bản đề cập đến?

A. màu xanh thăm thẳm trên bầu trời

B. giãi bày tấm lòng với trời xanh

C. tâm hồn rộng mở bao la

D. một câu hỏi với trời xanh về nhân thế

Câu 18. Việc đưa thông tin cụ thể về thời gian trong đoạn văn mở đầu văn bản có ý nghĩa gì?

A. Thể hiện chính kiến, quan điểm của người viết.

B. Bày tỏ cảm xúc đối với sự việc được nói tới.

C. Tăng tính chính xác và tính thuyết phục của thông tin.

D. Nhấn mạnh tính lâu đời của đền Ngọc Sơn.

Câu 19. Tại sao nói Tháp Bút là "biểu tượng của văn vật"?

A. Vì Tháp Bút được xây dựng trước cổng đền Ngọc Sơn với cấu trúc đặc biệt, rất công phu, tỉ mỉ với điểm nhấn là ba chữ "Tả Thanh Thiên".

B. Vì Tháp Bút được thầy Nguyễn Văn Siêu dồn hết tâm huyết xây dựng với mục đích giáo dục trí tuệ và đạo đức các thế hệ học trò của ông.

C. Vì Tháp Bút là công trình thể hiện ý tưởng sâu xa về văn hóa Thăng Long và nước Việt Nam, về trí tuệ và khát vọng của con người, của thời đại.

D. Vì Tháp Bút là một công trình kiến trúc tiêu biểu, độc đáo, đại diện cho văn hóa Thăng Long nói riêng và văn hóa đất nước ta nói chung.

Câu 20. Bài học nhận thức nào sau đây KHÔNG được rút ra từ các thông tin trong văn bản?

A. Cần biết ơn, tự hào về những con người làm nên các công trình văn hóa.

B. Phải biết trân trọng, phát huy vẻ đẹp các công trình văn hóa nước ta.

C. Cần hiểu được giá trị nhân văn và tư tưởng ẩn chứa trong các công trình văn hóa.

D. Không ngừng học tập và rèn luyện để hình thành lối sống có văn hóa.

PHẦN II. TỰ LUẬN (02 CÂU)

Câu 1. Viết một đoạn văn (khoảng 250 chữ) cảm nhận bức tranh thiên nhiên và tâm trạng của nhân vật trữ tình trong bài thơ sau:

Kỳ Sơn mây kéo nặng
Hoa trẩu[1] *rụng đầy đường*
Sấm đầu mùa đã động
Sao động lòng tha hương?

Đồi sắn ướt sũng lá
Gà ướt cánh nép hiên
Chim xào xạc trốn biệt
Mưa giăng màn triền miên

Nằm đợi ven Sông Đà
Thuyền mờ trong sóng vỗ
Mưa bao giờ cho yên
Một chặng đường mưa gió.

(31/3/1972, *Chiều núi mưa rào*, Quang Dũng,
Thơ Quang Dũng, Tủ sách văn học trong nhà trường, NXB Kim Đồng, 2023, tr.180)

Câu 2. Trong cuộc phỏng vấn của báo Giáo dục, Hà Việt Hoàng[2] – "siêu trí tuệ" của Việt Nam đã chia sẻ: *"Áp lực sẽ luôn được tạo ra trong cuộc sống, chỉ là nhiều hay ít mà thôi. Nếu áp lực càng nhiều thì càng thôi thúc em trưởng thành và biết cách quản lí bản thân để vượt qua những áp lực đó".*

(Dẫn theo *giaoduc.net.vn* ngày 31/8/2020)

Từ ý kiến của Hà Việt Hoàng, kết hợp với hiểu biết và trải nghiệm của bản thân, em hãy viết một bài văn (khoảng 500 chữ) trình bày suy nghĩ về áp lực và cách vượt qua áp lực trong cuộc sống.

- HẾT -

[1] Cây trẩu là loài cây thân gỗ, mọc ở vùng đất khô trong rừng hoặc ven nương rẫy. Hoa nở thành từng chùm và kín tất cả các tán lá từ thấp đến cao.

[2] Hà Việt Hoàng:
- Năm 2017, Hà Việt Hoàng xếp hạng 3 trong chung kết năm cuộc thi "Đường lên đỉnh Olympia".
- Năm 2019, Hà Việt Hoàng tham gia chương trình "Siêu trí tuệ Việt Nam". Việt Hoàng trở thành một trong 6 "siêu trí tuệ" đại diện cho Việt Nam thi đấu vòng giao hữu quốc tế.
- Năm 2019, Hà Việt Hoàng được vinh danh là 1 trong 10 gương mặt trẻ Thủ đô tiêu biểu trong lĩnh vực học tập, nghiên cứu khoa học.